

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

V/v tranh chấp về HN & GD-ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

Ông Nguyễn Hồng Thơ

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 333/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Trương Thị Huỳnh M, sinh năm 1984

HKTT: Số nhà 281, Tổ 14, Khóm 3, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 278, Tổ 14, Khóm 3, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

***Bị đơn:*** Nguyễn Văn Trường X, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 281, Tổ 14, Khóm 3, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có mặt tại phiên tòa, anh X vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Huỳnh M trình bày:***

***Về hôn nhân:*** Chị M và anh X kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 01/2013 vào ngày 03/01/2013.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh X không lo làm ăn, chăm sóc gia đình. Năm 2020, chị M có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Trường X tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh nhưng anh X năn nỉ muốn hàn gắn tình cảm nên chị M rút đơn khởi kiện nhằm tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tuy nhiên, sau khi rút đơn khởi kiện nhưng anh X không thay đổi tính tình. Đến tháng 3 năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và ly thân đến nay. Do đó, chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị Trương Thị Huỳnh M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trường X.

*Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 22/01/2015. Hiện con đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về nợ:* Chị M trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn Trường X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị M yêu cầu ly hôn với anh X nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị M và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh X có địa chỉ tại Phường C, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị M và anh X được xác lập năm 2013, hôn nhân của chị M và anh X là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh vào ngày 03/01/2013 nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh X là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh X phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh X thường rượu chè nên chị M đã nộp đơn xin ly hôn với anh

X tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh vào năm 2020 nhưng do anh X muốn hàn gắn tình cảm nên chị M đã rút đơn xin ly hôn nhằm tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn tình cảm, cũng như cho anh X một cơ hội thay đổi tính tình. Nhưng sau khi chị M rút đơn xin ly hôn thì anh X vẫn không thay đổi nên tháng 3 năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn và ly thân đến nay. Do đó, chị M tiếp tục nộp đơn xin ly hôn với anh X nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh X là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh X có 01 con chung tên Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 22/01/2015. Hiện con đang sống chung với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Vinh Q cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Q được sống với mẹ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ: Chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét về nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Huỳnh M. Chị Trương Thị Huỳnh M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Trường X.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Vinh Q, sinh ngày 22/01/2015 cho chị Trương Thị Huỳnh M nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Trường X không cấp dưỡng nuôi con do chị Trương Thị Huỳnh M không yêu cầu (Hiện nay cháu Q đang sống với chị M).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Thị Huỳnh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ*: Chị Trương Thị Huỳnh M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trương Thị Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng do chị Trương Thị Huỳnh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011661 ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn Trường X không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Chị Trương Thị Huỳnh M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Trường X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND Phường C, TPCL;
- (Số 01/2013
- Quyển số 01 ngày 03/01/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**